

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 23-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đoàn;

Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đại Nghĩa;

Ông Đoàn Quang Vinh;

Bà Trần Thị Đàm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lê Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Xuân Đ; tên gọi khác: D; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1995 tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn Q 4, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công Đ2, sinh năm 1973 và bà Hà Thị D1, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 02 năm 2018, tiếp tục bị tạm giam từ ngày 25 tháng 02 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Hoàng Xuân Đ: Bà Hà Thị L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Hà Văn V, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn Ph, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đinh Thị H - sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Ph, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

+ Ông Hoàng Công Đ2- sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Q 4, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

+ Anh Đinh Trọng H2 - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn L- sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Q 4, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

+ Anh Hoàng Văn Th - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Q 4, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

+ Anh Hoàng Ngọc A- sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Q 4, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

+ Ông Đinh Trọng T- sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn C, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

+ Anh Hoàng Đình A1 - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

+ Anh Hoàng Đức H – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Ch, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

+ Anh Đặng Minh H1- sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Q 4, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái- Có mặt.

+ Anh Đỗ Cao V- sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21-02-2018, Hoàng Xuân Đ và Đặng Minh H1 (cùng trú tại Thôn Q 4, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái) đến nhà bạn của Đ ở xã TBL, huyện VC chơi. Trước khi đi Đ mang theo một con dao bầu giấu vào trong người để phòng thân. Khi đến nhà bạn, Đ cất giấu con dao của mình vào xe mô tô của H1 (việc này H1 không biết). Sau khi ăn cơm, uống rượu ở nhà bạn xong, Đ và H1 cùng đi xe mô tô của H1 để về nhà, khi đi đến khu vực Thôn C, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái, thấy có chương trình văn nghệ của thôn, Đ và H1 dừng xe lại để đến xem. Tại đây, Đ có gặp em trai của mình là Hoàng Ngọc A cùng Hoàng Văn Th, Hoàng Văn L đều là người xã BT. Khoảng 22 giờ cùng ngày, A, Th, L đi sang quán bi - a của gia đình anh Hoàng Đình A1 ở gần đó để xem chơi bi-a. Một lúc sau, Đ cũng vào quán bi- a để hỏi được chơi cùng thì Hà Văn V nói: “Mày hỏi đều tao à?” nên giữa Đ và V xảy ra mâu thuẫn cãi cọ rồi xô xát, đánh nhau. Bị V đánh, Đ chạy ra xe mô tô của H1 để ở ngoài đường lấy con dao bầu (Đ giấu ở xe của H1) rồi chạy vào quán bi-a. Trong lúc Đ chạy ra xe lấy dao thì A, Th, L cũng lao đến can ngăn và đánh nhau với V làm V bỏ chạy ra đến cửa quán thì gặp Đ cầm dao chạy vào đến nơi, Đ liền vung dao đâm thẳng về phía V nhưng không trúng người. V tiếp tục chạy được một đoạn thì va vào chiếc xe mô tô dựng ở cửa quán ngã xuống. Khi V đang đứng dậy, người hướng về phía quán bi-a thì Đ lao đến trước mặt vung dao chém một phát vào vùng cổ bên phải V rồi dùng dao dí ấn mũi nhọn của dao vào giữa cổ của V. Bị chém và đâm dao trúng vào cổ, V đưa tay trái lên ôm cổ và quay người bỏ chạy, Đ lại vung dao đâm với theo V một nhát nữa trúng cẳng tay phải của V. V tiếp tục bỏ chạy theo hướng đường từ BT đi NT. Đ không đuổi theo mà đi vào quán tiếp tục chửi bới và vung dao đe dọa đâm một số người trong quán bi-a vì cho rằng có người trong quán đã cùng V đánh anh em Đ. Khi thấy Đ đang giằng co, kè dao vào cổ Đinh Trọng H2 thì anh Hoàng Đức H đang chơi ở đây can ngăn và quát “Bỏ dao xuống” nhưng Đ vẫn tiếp tục cầm dao giằng co với H2. Sợ Đ dùng dao chém H2 nên anh H đã lấy một chiếc gậy bi-a vụt vào người Đ làm Đ buông H2 ra, lúc này Hoàng Văn Th mới lao vào giật được con dao của Đ chạy ra ngoài đường. Liên lúc đó, Đ và một số người trong quán bị chủ quán đuổi ra khỏi quán. Đ hô hào anh, em và bạn của Đ đuổi để tìm V đánh, chém V. Đ cùng với Hoàng Văn Th, Hoàng Văn L, Đặng Minh H1 đi xe máy chạy theo hướng V chạy trốn lúc

trước. Trong khi đuổi theo, Th vẫn cầm theo con dao nhọn của Đ. Khi cả nhóm đuổi theo tầm khoảng 200m thì phát hiện ra V đang trốn trong nhà anh Đỗ Cao V1 nên đã dừng lại, Đ tìm nhặt một đoạn gậy ở bên đường cầm theo cùng với Th và L đi đến trước cửa nhà anh Đỗ Cao V1 đòi mở cửa để vào nhà đánh, chém V, còn H1 vẫn đứng ở ngoài đường. Hoàng Ngọc A sau đó cũng chạy đến trước cửa nhà anh Đỗ Cao V1 và lấy 01 con dao nhọn ở trong túi ra cầm dao chỉ vào nhà anh V1 và nói “Thằng kia, mày ra đây” để đe dọa V. Đ và Th định lao vào trong nhà anh V1 để đánh V nhưng bị gia đình anh V1 và một số người dân ở đó can ngăn lại không cho vào. Anh V1 và Đinh Trọng H2 cũng cầm dao đe dọa lại cả nhóm của Đ và gọi báo sự việc với Công an thôn. Khi Công an thôn đến thì Đ và cả nhóm mới bỏ về. Sau đó, gia đình anh V1 và Đinh Trọng H2 và một số người dân ở đó tổ chức đưa V đi cấp cứu và điều trị đến 09-3-2018 thì được ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/TgT ngày 16-4-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn V tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hà Văn V và bà Đinh Thị H (mẹ đẻ của anh V) có đơn đề nghị Hoàng Xuân Đ phải bồi thường tổng số tiền là 208.619.000đồng.

Hoàng Xuân Đ đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Về vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 con dao mũi nhọn vát, tổng chiều dài dao là 27cm, thân dao dài 16,5cm, lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, có khắc chữ “D” và khoanh tròn ở chuôi dao, dao đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc áo da màu đen (của Hà Văn V sau khi bị đâm), áo đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc gậy bi-a có chiều dài 1,43m, gậy bằng gỗ, màu sơn vàng đen, gậy bi-a đã qua sử dụng.

Ngoài ra, còn thu giữ 02 con dao (01 con dao nhọn dài 26cm, 01 dao phay có chiều dài 35cm đều đã qua sử dụng).

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Xuân Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 150.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xét xử bị cáo Hoàng Xuân Đ từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo bà Hà Thị L nhất trí, không có ý kiến gì về phần tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Quá trình tham gia tố tụng cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội chưa đạt cần áp dụng Điều 15, Điều 57, Điều 54, điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo xin lỗi người bị hại

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Xuân Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở để xác định: Trong đêm ngày 21 tháng 02 năm 2018, tại khu vực trước cửa quán bi-a của gia đình anh Hoàng Đình A1 thuộc Thôn C, xã NT, huyện VC, tỉnh Yên Bái, do mâu thuẫn, xô xát với Hà Văn V, Hoàng Xuân Đ đã dùng dao nhọn chém một nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ bên phải rồi dí mũi nhọn của dao vào giữa cổ Hà Văn V và đâm một nhát trúng cẳng tay phải của Hà Văn V, hậu quả làm Hà Văn V bị tổn thương cơ thể 15% tại thời điểm giám định.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của anh Hà Văn V, bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong giao tiếp mà bị cáo đã dùng dao chém và đâm vào vùng cổ của anh Hà Văn V rồi tiếp tục dùng dao đâm vào cẳng tay phải của V. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém và đâm vào vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể con người có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của anh V nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, hậu quả anh V không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Đây thể hiện tính chất côn

đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với quần chúng nhân dân nơi xảy ra sự việc. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Do vậy, cần xử lý bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có thời gian phục vụ trong Quân đội, đã hoàn thành nghĩa vụ và trở về địa phương luôn chấp hành chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của địa phương; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra, người bị hại chỉ bị tổn thương cơ thể 15% tại thời điểm giám định. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng chế định quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm số tiền chi phí cứu chữa, điều trị là 58.619.000đồng. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho anh V là 150.000.000đồng. Tổng số tiền người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 208.619.000 đồng (theo Đơn trình bày ngày 13/4/2018 và bảng kê chi phí bồi thường kèm theo).

Tại phiên tòa: Người bị hại đề nghị bồi thường 150.000.000đồng. Bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Hà Văn V để buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền thuốc, chi phí điều trị (có hóa đơn, chứng từ) gồm: Chi phí khám chữa bệnh ghi tại bệnh án: 666.164đồng (làm tròn là 666.000đồng); Tiền khám bệnh: 100.000đồng; Chụp Xquang, siêu âm: 286.000đồng; Xét nghiệm, thuốc, hóa chất: 873.000đồng; Tiền thuê phòng yêu cầu: 2.400.000đồng. Tổng cộng là 4.325.000đồng.

- Tiền đưa bị hại đi cấp cứu, thuê xe đi lại: 3.000.000đồng.

- Thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 18 ngày x 200.000đồng/1 ngày = 3.600.000đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của một người chăm sóc, phục vụ trong thời gian anh V điều trị tại bệnh viện: 18 ngày x 200.000đồng/1 ngày = 3.600.000đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho người bị hại tương đương 20 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 20 tháng x 1.390.000đồng = 27.800.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị giảm sút của bị hại sau khi ra viện: 15 ngày x 100.000đồng/1 ngày = 1.500.000đồng;

- Tiền chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại sau khi ra viện là 5.000.000đồng;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Văn V là: 48.825.000đồng.

Bị cáo đã tác động để gia đình mình bồi thường cho người bị hại Hà Văn V số tiền 15.000.000 đồng (bà Đinh Thị H nhận tiền) cần được đối trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường là 48.825.000đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền: 33.825.000đồng.

Ông Hoàng Công Đ2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả về số tiền 15.000.000 ông đã bồi thường cho người bị hại thay bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

+ 01 con dao Đ dùng để chém V có mũi nhọn vát, tổng chiều dài dao là 27cm, thân dao dài 16,5cm, lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, có khắc chữ “D” và khoanh tròn ở chuôi dao, dao đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc gậy bi-a thu giữ của anh Hoàng Đình A1 có chiều dài 1,43m, gậy bằng gỗ, màu sơn vàng đen, gậy có 02 đoạn được gắn keo với nhau ở giữa tại vị trí nối có một vòng nhựa màu trắng. Phía đầu to của gậy có một vòng đệm bằng cao su, gậy bi-a đã qua sử dụng, gậy đã bị gãy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc áo da màu đen của Hà Văn V sau khi bị đâm, thân áo dài 67cm tại phần dưới nách tay áo có vết rách kích thước dài 16cm, vị trí rách cách cổ tay phải của áo 44cm, cách gấu áo 43cm, trên tay áo có một vết rách kích thước dài 2cm, áo đã qua sử dụng, cần trả lại cho anh V.

+ 01 dao phay thu giữ của anh Đinh Trọng H2 có tổng chiều dài 35cm, chuôi bằng gỗ, đầu dao bằng, lưỡi dao bản rộng nhất 6cm đã qua sử dụng không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho anh Đinh Trọng H2.

+ Chuyển trả 01 con dao (loại dao nhọn của Hoàng Ngọc A) có chiều dài dao 26cm, phần thân dao dài 15cm, chuôi dao dài 11cm lưỡi dao bản rộng nhất 5cm, mũi dao nhọn vát, dao đã qua sử dụng cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Yên Bái để xử lý theo Quyết định xử phạt hành chính số 50/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2018.

[8] Đối với Đặng Minh H1, Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn L, quá trình điều tra đã xác định khi Đ dùng dao chém Hà Văn V, Đ không bàn bạc gì với H1, A, Th, L. H1, A, Th không biết việc Đ chém V gây thương tích. Hoàng Văn L tuy có nhìn thấy Đ dùng dao chém V nhưng không biết Đ chém vào vị trí nào trên cơ thể V và có gây thương tích cho V hay không. Do vậy, Đặng Minh H1, Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn L không đồng phạm với Hoàng Xuân Đ về tội “Giết người”. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn L về hành vi đánh nhau là phù hợp.

Hà Văn V mặc dù là bị hại trong vụ án nhưng có hành vi đánh nhau, xét tính chất, mức độ của hành vi, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V.

Đối với Đặng Minh H1 và Hoàng Đức H, xét nguyên nhân, điều kiện, tính chất mức độ, hậu quả của việc thực hiện hành vi, không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội "Giết người" (chưa đạt)

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22 tháng 2 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 591 và các Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Hoàng Xuân Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Hà Văn V số tiền 48.825.000đồng, xác nhận ông Hoàng Công Đ2 đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 15.000.000đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Hà Văn V số tiền: 33.825.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không tự nguyện thi hành xong số tiền phải thi hành, hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao mũi nhọn vát, tổng chiều dài dao là 27cm, thân dao dài 16,5cm, lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, có khắc chữ "D" và khoanh tròn ở chuôi dao, dao đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc gậy bi-a có chiều dài 1,43m, gậy bằng gỗ, màu sơn vàng đen, gậy có 02 đoạn được gắn keo với nhau ở giữa tại vị trí nối có một vòng nhựa màu trắng. Phía đầu to của gậy có một vòng đệm bằng cao su, gậy bi – a đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Đinh Trọng H2 01 con dao phay có chuôi bằng gỗ, đầu dao bằng, lưỡi dao bản rộng nhất 6cm, tổng chiều dài dao là 35cm, dao đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Hà Văn V 01 chiếc áo da màu đen thân áo dài 67cm tại phần dưới nách tay áo có vết rách kích thước dài 16cm, vị trí rách cách cổ tay phải của áo 44cm, cách gấu áo 43cm, trên tay áo có một vết rách kích thước dài 2cm, áo đã qua sử dụng.

- Chuyển trả 01 con dao (loại dao nhọn) có chiều dài dao 26cm, phần thân dao dài 15cm, chuôi dao dài 11cm lưỡi dao bản rộng nhất 5cm, mũi dao vát nhọn, dao đã qua sử dụng cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Yên Bái để xử lý theo Quyết định xử phạt hành chính số 50/QĐ-XPVPHC ngày

01/6/2018.

(Tất cả các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) và 1.691.000đồng (một triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Đoàn

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự (3);
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Đoàn